



Số 3/2011

ISSN 1859 - 2082

Thông tin

KHOA HỌC và CÔNG NGHỆ

Kinh Biên



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TÂY NINH

Thông tin

KHOA HỌC và CÔNG NGHỆ

Số 3/2011



Chịu trách nhiệm xuất bản :
Th.s HUỖNH VĂN NGHIỆP
Giám đốc Sở KH&CN

BAN BIÊN TẬP :

- **CN PHẠM THỊ LAN HƯƠNG**
Phó Giám đốc Sở KH&CN
- **KS LÊ THỊ BÍCH HỒNG**
Q. Trưởng Phòng TT-SHTT.
- **KS VÕ NGỌC QUÝ**
CV. Phòng TT-SHTTT

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TÂY NINH

Số 211, đường 30/4, Khu phố 3,
Phường 2, Thị xã Tây Ninh

ĐT: 066.3820194 - 3825849

Fax: 066.3827654

Email: qlkhtayninh@gmail.com



Ảnh bìa 1:
Logo Mãng cầu Bà Đen.

In 700 cuốn, khổ 19x27cm, tại
Công ty Cổ phần In Hoàng Lê Kha -
Tây Ninh. Giấy phép số: 83/GP-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông
Tây Ninh cấp ngày 19/12/2011
Nộp lưu chiếu tháng 12/2011.

Mục lục

	Trang
1. ND 103/2011 ND-CP ngày 15/11/2011 V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của ND số 133/2008 ND-CP ngày 31/12/2008 của CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chuyển giao công nghệ.	1
2. Nghiên cứu xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ đông sét khu vực hai huyện Tân Biên - Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	3
3. Một số điểm cần lưu ý trong sản xuất mía đường ở tỉnh Tây Ninh.	12
4. Thực trạng, giải pháp cho việc bình ổn giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	19
5. Đối mới cung cấp dịch vụ KHHGD thích ứng với giai đoạn mức sinh thay thế.	21
6. Phát hiện tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung bằng phết tế bào CTC, soi CTC và sinh thiết CTC.	25
7. Vai trò Tư vấn phân biện và Giám định xã hội của liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các Hội thành viên.	27
8. Xây dựng và công bố chuẩn đầu ra, một việc làm cần thiết và cấp bách để cam kết chất lượng đào tạo của các trường chuyên nghiệp, dạy nghề.	32
9. Chăn nuôi bền vững, định hướng và giải pháp phát triển giai đoạn 2011 - 2020.	37
10. Ba năm thực hiện phong trào thi đua xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực ở Tây Ninh.	41
11. Thực phẩm không sạch nguy cơ và hiểm họa.	45
12. Kiểm soát được qui mô dân số sau 50 năm.	46
13. Biến xơ dừa thành chất trồng giàu dinh dưỡng.	48
14. Mô hình kết hợp trồng dừa trên ao cá.	49
15. Nuôi Thỏ hiệu quả bằng chuồng kiểu mới.	50
16. Ứng dụng Biogas xử lý lục bình.	51
17. Tin hoạt động KHCN địa phương.	55



MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG SẢN XUẤT MÍA ĐƯỜNG Ở TỈNH TÂY NINH

❖ TS. Cao Anh Đường

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Mía Đường

Vụ sản xuất mía đường 2010 - 2011 là vụ cuối cùng trong kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 26/2007/QĐ-TTg về quy hoạch phát triển mía đường đến năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ. Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê Tây Ninh, diện tích mía vụ 2010 - 2011 toàn tỉnh đạt 23.271 ha, năng suất bình quân đạt 71,57 tấn/ha, sản lượng mía đạt 1.708.441 tấn, đáp ứng nguyên liệu cho chế biến của 03 nhà máy đường trong tỉnh đạt từ 82 - 181,8% so với công suất thiết kế.

Kết quả trên cho thấy sản xuất mía đường trong tỉnh tiếp tục có bước phát triển và hiệu quả đang từng bước được nâng lên. Tuy nhiên để tiếp tục nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh của sản xuất mía đường trong tỉnh, bên cạnh việc phải tiếp tục tăng cường đầu tư cho công tác giống, việc đi sâu nghiên cứu nhằm tìm ra các biện pháp thâm canh tăng nhanh năng suất mía và chũr đường (CCS) trên cơ sở hạ giá thành sản phẩm mía nguyên liệu cũng rất quan trọng. Sau đây là một số điểm cần lưu ý trong sản xuất mía đường ở tỉnh Tây Ninh trong thời gian tới:

1/ Tiếp tục duy trì và tăng cường đầu tư cho công tác giống: Bởi “*Giống là tiền đề, nước, phân là cơ sở, chăm sóc là quyết định*”. Trong thời gian 03 năm vừa qua, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Mía Đường đã đưa tổng cộng 21 giống mía mới vào khảo nghiệm tại tỉnh Tây Ninh gồm: K88-200, K88-92, K90-54, K93-219, K93-236, K95-156, K95-256, K95-84, KK2, KU00-1-58, KU60-2, KU60-3, LK92-11, Phil80-13, QĐ24, ROC27, Suphanburi 7, U-Thong 3, VD54-412, VN99-838 và VN99-864. Kết quả, đến đầu năm 2011 đã có 02 giống được công nhận sản xuất thử cho vùng là: K88-200 và K95-156 (theo Quyết định số 55/QĐ-TT-CCN ngày 22/02/2011 của Cục trồng trọt). Ngoài ra còn có 03 giống khác gồm: LK92-11, K93-219 và K95-84 đã được thông qua Hội đồng khoa học công nghệ cấp Bộ ngày 9/9/2011, đang chờ Quyết định công nhận giống sản xuất thử. Tuy nhiên, tất cả các giống mía mới được công nhận đều là các giống nhập nội từ Thái Lan. Đây chỉ là giải pháp mang tính tạm thời, chũr cháy trong khi công tác lai tạo và phát triển các dòng, giống mía lai trong nước chưa đáp ứng kịp. Kinh nghiệm phát triển của nhiều nước sản xuất mía đường tiên tiến trên thế giới đã cho ta thấy rõ, chỉ khi nào chúng ta có bộ giống mía riêng của Việt Nam, do Việt Nam lai tạo, phù hợp với từng vùng đất thì ngành sản xuất mía đường mới hội đủ điều kiện đi vào thế phát triển ổn định. Do vậy trong thời gian tới, bên cạnh việc tiếp tục nhập nội, khảo nghiệm, khai thác và sử dụng hiệu quả các giống mía nhập nội, cần thiết phải quan tâm, đầu tư liên tục cho công tác lai tạo và phát triển các dòng, giống mía lai trong

- nước. Phải mạnh dạn khởi xướng, đầu tư ngay từ bây giờ thì sau ít nhất 8 năm nữa chúng ta mới hy vọng có được các dòng, giống mía lai Việt Nam tốt mới cung cấp cho nhu cầu thay thế giống cũ hàng năm của sản xuất đại trà.

2/ Hạn chế tồn thất trên đồng ruộng do sâu bệnh hại gây ra: Kết quả điều tra, khảo sát ở vùng nguyên liệu của Nhà máy Đường Biên Hòa (12/2010) và Công ty Cổ phần Đường Nước Trong (9/2011) đã chỉ ra rằng tỷ lệ sâu bệnh hại quá cao, đặc biệt là sâu đục thân (từ 34 - 100% cây bị sâu đục, trung bình 84% cây bị đục) được xác định là một trong những nguyên nhân chính khiến chữ đường bình quân toàn vụ 2010 - 2011 của tỉnh Tây Ninh nói chung thấp hơn vụ 2009 - 2010 khoảng 01 CCS, của Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh và Công ty Cổ phần Đường Nước Trong nói riêng (thấp hơn vụ 2009-2010 tương ứng là 1,35 CCS và 0,39 CCS). Đây cũng là một trong các nguyên nhân chính dẫn tới hiện tượng VN84-4137, giống mía chủ lực của Công ty Cổ phần Đường Nước Trong bị khô, chết nhiều ở đầu vụ ép 2011-2012. Do vậy, trong thời gian tới cần thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm và tổ chức phòng trừ kịp thời một số đối tượng dịch hại mía nguy hiểm như sâu đục thân (4 vạch, mình tím, mình hồng), rệp bông trắng, rầy đầu vàng, bệnh nấm (than đen, thối đỏ, thối ngọn), bệnh vi khuẩn (mía gốc cằn, thân chồi đâm ngọn, cháy gôm) và bệnh virus (khảm lá). Các cơ quan chuyên môn của tỉnh Tây Ninh và các nhà máy đường trong tỉnh cần quan tâm hơn tới công tác bảo vệ thực vật, từng bước phổ biến và áp dụng đồng bộ, trên diện rộng hệ thống các biện pháp trong quy trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), theo hướng dẫn trong ***"Sổ tay quản lý dịch hại trên cây mía"***, do Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Mía Đường cùng hợp tác biên soạn và ra mắt từ 15/7/2011. Trong đó, cần chú ý đến các biện pháp như: sử dụng giống kháng; vệ sinh đồng ruộng sau thu hoạch; nhân nuôi và thả ong mắt đỏ và bọ đuôi kìm (nếu có điều kiện); điều khiển giảm độ ẩm trong ruộng mía; xử lý hom trước khi trồng cho ruộng mía giống; phun xịt thuốc trừ sâu bệnh vi sinh hoặc thuốc trừ sâu bệnh hóa học theo cách chọn lọc (phun theo ổ dịch/bụi mía bị hại, không phun phủ toàn diện tích) lúc mía còn nhỏ; kết hợp chăm sóc, bón phân cân đối, tưới nước hợp lý để tăng cường sức đề kháng của cây mía.

3/ Hạn chế tồn thất sau thu hoạch:

- Tồn thất do mía cháy (hoặc bị đốt): Vụ 2010-2011, toàn tỉnh Tây Ninh có 6.493,1 ha mía cháy hoặc bị đốt trước khi thu hoạch, sản lượng mía cháy chiếm 31,2% tổng sản lượng mía ép toàn vụ. Theo chúng tôi, đây cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới chữ đường bị giảm và tạo nên áp lực rất lớn về công lao động và phương tiện vận chuyển trong một số thời điểm và đảo lộn lịch thu hoạch, chế biến, cũng như uy tín của của các nhà máy đường đối với nông dân. Do vậy, trong thời gian tới các nhà máy đường cần phải phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan chuyên môn của tỉnh Tây Ninh tăng cường công tác tuyên truyền tác ►

- hại của việc đốt lá mía, tiến tới hạn chế (bằng các chế tài) và nghiêm cấm hoàn toàn việc đốt mía trước thu hoạch. Bởi mía sau khi bị đốt phải được thu hoạch, vận chuyển về nhà máy chế biến trong vòng 24 giờ, nếu không đường trong mía sẽ bị chuyển hóa rất nhanh thành cồn ethanol và đường khừ. Ngay cả trong trường hợp mía được thu hoạch và đưa về chế máy chế biến dưới 24 giờ, chữ đường của mía bị đốt cũng giảm trung bình khoảng 1,5 CCS, còn tỷ lệ đường khừ thì tăng cao hơn tiêu chuẩn, ảnh hưởng đến tỷ lệ thu hồi đường của các nhà máy.

- Tồn thất do thời gian từ lúc thu hoạch đến lúc chế biến bị kéo dài: Thời gian từ lúc mía được thu hoạch cho đến khi được chế biến có ảnh hưởng rất rõ rệt đến khối lượng và chất lượng mía nguyên liệu. Theo kết quả nghiên cứu, sau 24, 48, 72 và 96 giờ thu hoạch, mía đã giảm tương ứng là 4,44%, 6,31%, 10,59% và 14,28% về khối lượng; từ 3,02%, 25,88%, 29,39% và 70,53%. Do vậy, trong thời gian tới, các nhà máy đường cần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu hoạch mía nguyên liệu, từng bước rút ngắn thời gian từ lúc thu hoạch đến lúc chế biến xuống dưới 48 giờ.

- Tồn thất do thu hoạch mía cao gốc, mía quá non, quá khô hoặc quá dơ (tỷ lệ tạp chất cao): Do chính sách bao tạp chất, bao chữ đường, cũng như công tác quản lý thu hoạch chưa hợp lý của các nhà máy đường và tập quán, dụng cụ thu hoạch của nông dân chưa phù hợp mà hiện tượng mía chặt cao gốc, mía thu hoạch quá non, quá khô hoặc quá dơ vẫn còn xảy ra tràn lan, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả chế biến của các nhà máy đường. Cần phải từng bước khắc phục các hiện tượng nêu trên bằng việc bãi bỏ các chính sách bao chữ đường, bao tạp chất như vụ vừa qua, đồng thời ban hành các chính sách thưởng cho người thu mía sạch, tăng cường ứng dụng tin học và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý thu hoạch để thu hoạch được mía trên từng lô ruộng, từng giống mía đúng lúc mía chín hoặc có hàm lượng đường cao nhất; đồng thời cần nghiên cứu thay đổi dụng cụ, phương pháp và thiết bị thu hoạch để mía được chặt sát đất hơn.

4/ Đối với các ruộng trồng mới, yêu cầu nông dân chỉ sử dụng hom giống mía sạch sâu bệnh, rõ nguồn gốc làm giống, được sản xuất theo hệ thống 3 cấp (*cấp 1- sản xuất giống gốc; cấp 2- sản xuất giống xác nhận; cấp 3- sản xuất giống thương phẩm*) tại các Viện, trung tâm, trạm, trại sản xuất - nhân giống mía cấp Trung ương, cấp vùng, cấp tỉnh hoặc cấp công ty. Không nên lấy hom từ ruộng mía thịt, không rõ nguồn gốc làm giống, làm như vậy sẽ tạo điều kiện cho dịch hại mía lây lan không kiểm soát được, ảnh hưởng kéo dài đến năng suất mía và hiệu quả của cả chu kỳ mía sau này.

5/ Tăng cường cơ giới hóa trong quá trình sản xuất mía nguyên liệu:

- Nghiên cứu, thử nghiệm và áp dụng trên diện rộng phương pháp làm đất tối thiểu để tiết giảm chi phí sản xuất, bảo vệ đất, chống xói mòn, rửa trôi: Sau khi trồng luân canh từ 1 - 3 vụ cây họ đậu, hoặc sau khi phay 2 lần (phá gốc, vùi lá), tiến hành ►

► dùng máy kéo có động lực không cần quá lớn (chỉ khoảng 100 HP) và cày cánh én không lật 2 - 3 tầng cải tiến của Cuba cày từng hàng theo vị trí dự kiến rạch hàng sau này (không cày toàn bộ ruộng), sau đó rạch hàng theo đường cày không lật và tiến hành trồng mía bình thường. Trong vụ mía 2010 - 2011, Xí nghiệp Nông nghiệp Thành Long - Công ty CP Đường Biên Hòa đã áp dụng thành công thiết bị cày cánh én này thay cho nhiều công đoạn làm đất như trước đây (2 bận lằm, 3 bận cày 7 chảo), tiết kiệm nhiên liệu và thời gian (có thể trồng ngay sau khi cày), còn chi phí tiết kiệm được là trên 600.000 đ/ha.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng hoặc cải tiến thiết bị làm đất, kết hợp với việc sử dụng các máy động lực công suất lớn (110 HP, 130 HP) nhằm cày đất sâu hơn, đưa độ sâu làm đất trung bình từ < 25 cm hiện nay lên đạt > 35 cm để giúp bộ rễ cây mía có thể phát triển sâu hơn, hút được nhiều nước và dinh dưỡng hơn, đồng thời giúp cho cây mía có khả năng chống đổ ngã và chịu hạn cao hơn, từ đó có khả năng cho năng suất, chữ đường cao hơn, chu kỳ mía kéo dài hơn.

- Ngoài ra, cũng cần tiếp tục thử nghiệm và hoàn thiện quy trình sử dụng các loại máy và thiết bị nông nghiệp khác như máy tung vôi, máy trồng mía hàng kép có hoặc không có tưới nước bổ sung (với khoảng cách giữa hai hàng đơn trong hàng kép từ 30 - 40 cm, khoảng cách hai hàng kép từ 1,4 - 1,6 m), máy xới bón vùi phân thúc, máy phun thuốc, máy cào cỏ, máy đánh lá mía,... từng bước nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất, giảm phụ thuộc vào công lao động phổ thông, chủ động được thời vụ, từ đó góp phần giảm giá thành sản xuất mía, nhưng vẫn đảm bảo cho mía được sinh trưởng, phát triển thuận lợi và cho năng suất cao nhất.

6/ Tăng cường chất hữu cơ cho đất trồng mía bằng các biện pháp bón lót phân hữu cơ (như phân ủ, phân chuồng, bã bùn,... lượng bón từ 10 - 20 tấn/ha), luân canh (khi cây luân canh đạt sản lượng chất xanh tối đa thì cày vùi toàn bộ, để làm phân trước khi trồng mía), hoặc trồng xen với cây họ đậu (khi mía chớm có lóng, nhổ toàn bộ cây phân xanh áp vào gốc mía khi vun luống lần thứ nhất). Ngoài ra, tùy theo điều kiện, có thể sử dụng bùn ao, phù sa sông, bùn lọc, tủy bã của các nhà máy đường hoặc bã hèm của các phân xưởng cồn, mì chính, phân bắc, nước tiểu, phân ngâm,... làm phân bón bổ sung chất hữu cơ cho đất trồng mía. Bón đầy đủ chất hữu cơ là biện pháp tối ưu để bảo vệ và bồi dưỡng độ phì nhiêu của đất, đúng theo hướng xây dựng một nền nông nghiệp bền vững mà hiện nay rất nhiều người đang quan tâm. Bên cạnh đó, cần bón đầy đủ các chất dinh dưỡng và cân đối lượng phân. Chú ý lượng phân đạm bón thâm canh có hiệu quả thay đổi 200 - 250 kg N/ha, theo tỷ lệ: 4 N - 3 P₂O₅ - 4 K₂O (tăng lân) hoặc 2 N - 1 P₂O₅ - 3 K₂O (tăng kali). Lựa chọn các loại phân thích hợp, ngoài hàm lượng dinh dưỡng NPK, còn có thêm các chất phụ (S, Ca, Mg). Mía tơ bón 3 lần (1 lót 2 thúc), mía gốc bón 2 lần. Vụ đầu mùa mưa hoặc đông xuân có tưới bón phân N dứt điểm 3 - 4 tháng sau trồng. Vụ cuối mùa phải chờ mưa đủ ẩm mới bón, bón dứt điểm N trong khoảng 7 - 8 tháng sau trồng. Chọn cách ►

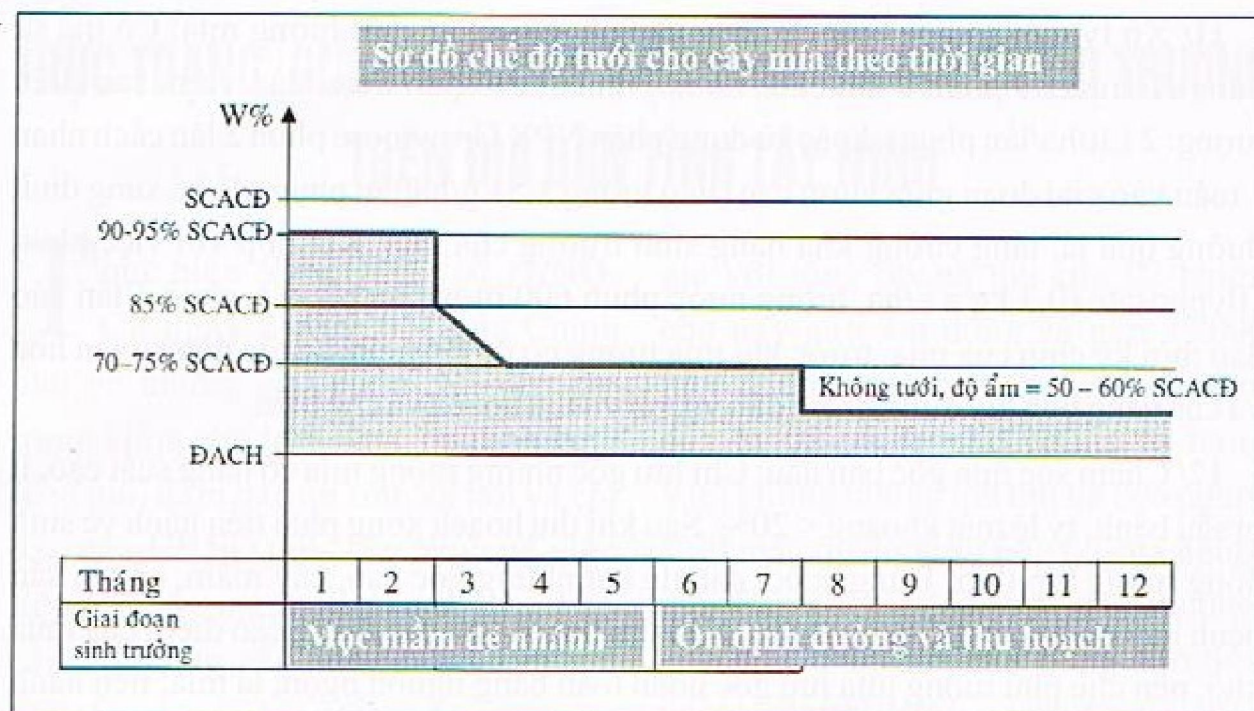
- bón tăng tỷ lệ hữu hiệu. Tất cả các loại phân cần được bón chôn vào đất. Nếu có điều kiện phun tưới nên bón phân qua lá. Tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển tốt, hấp thu mạnh trước lúc bón phân. Để xác định mức độ dinh dưỡng làm cơ sở cho việc bón phân, nếu có điều kiện chúng ta có thể dùng phương pháp chẩn đoán dinh dưỡng theo bảng dưới đây:

Bảng 1. Chẩn đoán dinh dưỡng qua lá mía

Chất (đơn vị tính)	Hàm lượng dinh dưỡng		
	Thiếu	Trung bình	Thừa
N (%)	< 1,5	1,5 - 1,75	> 2
P (%)	< 0,18	0,18 - 0,22	> 0,26
K (%)	< 1,25	1,25 - 1,75	> 2,0
Fe (ppm)	< 5	40 - 100	> 200
Mn (ppm)	< 25	40 - 250	> 400
Zn (ppm)	< 10	20 - 100	-
Cu (ppm)	< 4	5 - 15	-
B (ppm)	< 4	5 - 15	-
Mo (ppm)	0,04 - 0,08	0,08 - 0,8	-

7/ Tăng cường bón vôi (khoảng 1.000 kg/ha) hoặc Dolomic (khoảng 2.000 kg/ha) trước khi làm đất lần cuối, kết hợp không đốt lá sau thu hoạch, chỉ băm lá và cày vùi để nâng độ pH lên 6,0 - 7,5 (tối thiểu 5,5). Trên đất thấp, ngoài bón lót vôi, tro cần kết hợp thoát thủy rửa phèn. Biện pháp này rất quan trọng bởi không những nâng được độ pH mà còn tăng hoạt động của vi sinh vật cố định đạm. Theo kết quả nghiên cứu của Ando và CTV (2001), trên ruộng mía, trong điều kiện thuận lợi, vi sinh vật có thể cố định được từ 180 - 250 kg N/ha/năm.

8/ Tưới nước là biện pháp có khả năng nâng cao năng suất mía lên nhanh và cao nhất. Cây mía là loại cây C4, có hiệu suất quang hợp và tiềm năng cho năng suất sinh học rất cao, và cây cho lấy thân là chính nên có thể tưới mọi lúc nếu có đủ nước và độ ẩm thấp, tuy nhiên tốt nhất là nên tưới lúc mía mọc mầm và đẻ nhánh để đảm bảo độ ẩm tối ưu cho cây mía sinh trưởng và phát triển. Tùy giai đoạn sinh trưởng, nhưng độ ẩm tối ưu cho cây mía trung bình nằm trong khoảng từ 50 - 75% độ ẩm tối đa đất. Lượng nước cần trung bình cho 1 Ha mía ở vùng Đông Nam bộ là 2.500 - 3.000 m³, nếu tưới theo phương pháp tiết kiệm sẽ ít hơn nhiều, trung bình chỉ cần khoảng 1.200 m³/Ha.



Hình 1. Chế độ tưới nước cho mía

Hiện nay có rất nhiều phương pháp tưới cho mía như tưới tràn, tưới rãnh, tưới phun, tưới ngầm, tưới nhỏ giọt,... Tùy theo điều kiện của vùng canh tác và điều kiện kinh tế, cũng như quy mô mà lựa chọn và áp dụng phương pháp tưới cho phù hợp. Đối với vùng Đông Nam bộ nói chung, Tây Ninh nói riêng, theo chúng tôi nên áp dụng một trong ba phương pháp tưới nước sau:

- Tưới rãnh từ đường ống phân phối để tiết kiệm nước cho vùng gần nguồn nước và tương đối bằng phẳng.
- Tưới phun mưa lớn cho vùng tập trung.
- Tưới nhỏ giọt/tưới ngầm cho vùng khan hiếm nước, vùng gò đồi.

9/ Trồng dày hợp lý kết hợp điều khiển mật độ cây/ha: Nếu trồng hàng đơn thì khoảng cách hàng cách hàng thích hợp là từ 0,9 - 1,1 m, trung bình là 1,0 m. Trên hàng cứ 1m tới đặt 3 - 4 hom nối tiếp hoặc so le, mật độ 25.000 - 40.000 hom/ha. Trường hợp giống mía mới + bón nhiều phân + chăm sóc tốt + cơ giới nên mở rộng khoảng cách trồng 1,2 - 1,4 m với mật độ 25.000 - 30.000 hom/ha. Điều khiển mật độ cây bằng cách vun cao gốc + bón phân kali sớm với liều cao + cắt tia cây khi mỗi lần bón phân. Bảo đảm mật độ cây lúc thu hoạch đạt 70.000 - 82.000 cây/ha.

10/ Thực hiện chăm sóc, làm cỏ tốt trong thời gian mía còn nhỏ, chưa giao tán. Trong khoảng thời gian từ 3 - 7 ngày sau trồng, có thể sử dụng thuốc Ansaron 80WP, Gesapax 500 FW hoặc các loại tương tự (liều lượng: 3 - 4 kg (L)/ha), còn 3 - 4 tháng sau trồng có thể sử dụng thuốc Gramoxone 20 SL (liều lượng phun 2,5 L/ha) để chủ động phòng trừ cỏ dại sớm, tiết kiệm kinh phí, thay vì phải sử dụng công lao động làm cỏ bằng tay (khó chủ động).

- 11/ Xử lý một số hóa chất để nâng cao năng suất và chất lượng mía: Có thể sử dụng K-Humate phun 2 lần cách nhau 1 tháng vào giai đoạn đầu vươn cao (liều lượng: 2 Lit/ha/lần phun), hoặc sử dụng phân NPK Growmore phun 2 lần cách nhau 1 tuần vào giai đoạn giữa vươn cao (liều lượng 1,5 kg/ha/lần phun) để bổ sung dinh dưỡng qua lá, tăng cường khả năng sinh trưởng của mía. Kết hợp với việc phun Glyphosate (0,3 kg a.i./ha, lượng nước phun 600 lít/ha/lần phun.), phun 1 lần vào đầu thời kỳ chín của mía, trước khi mía tượng cò để tăng cường tốc độ chuyển hóa và khả năng tích lũy đường sớm đầu vụ, rải vụ thu hoạch và chế biến.

12/ Chăm sóc mía gốc ban đầu: Chỉ lưu gốc những ruộng mía có năng suất cao, ít bị sâu bệnh, tỷ lệ mất khoảng < 20%. Sau khi thu hoạch xong phải tiến hành vệ sinh đồng ruộng kịp thời. Dùng cuốc, dao để bạt những gốc cao, cây mầm, cây bị sâu bệnh hay cỏ dại sót lại từ vụ trước. Nếu thu hoạch vào các tháng cao điểm của mùa khô, nên che phủ ruộng mía lưu gốc hoàn toàn bằng nguồn ngọn, lá mía; tiến hành gom ngọn lá mía xung quanh ruộng vào trong để tạo khoảng cách phòng chống cháy. Nếu thu hoạch khi đất đủ ẩm. Có thể gom ngọn, lá mía từng hàng xen kẽ, kết hợp dùng trâu, bò cày xả hai bên luống để làm đứt các rễ già và xới vun luống, hoặc gom ngọn lá, mía cách 2 hàng kết hợp cày xả và xới vun luống bằng cơ giới, sau đó phủ ngọn lá mía trở lại toàn bộ mặt ruộng. Sau khi cày xả và trước khi xới vun luống, tiến hành bón phân lần 1 cho ruộng mía gốc với 100% phân lân phối trộn với 100% phân hữu cơ, 1/3 lượng phân đạm và 1/2 lượng phân kali. Đối với mía trồng trên đất chủ động tưới, sau khi thu hoạch xong, có thể tiến hành đốt hoàn toàn ngọn, lá mía và vệ sinh đồng ruộng kịp thời. Sau đó tiến hành cày hoặc cuốc xả và xới vun hai bên luống kết hợp với việc bạt những gốc mía cao, chỉnh trang hàng mía, phá váng và làm cho đất tơi xốp kích thích sự tái sinh các mầm gốc dưới mặt đất, hoặc sau khi thu hoạch từ 3 - 7 ngày, tiến hành gom toàn bộ ngọn, lá ra 2 rìa liếp mía (hay gom lá xen kẽ 2 hàng đối với đất ruộng không lên liếp), bón phân thúc sớm (toàn bộ lân, 1/3 lượng N và 1/2 lượng kali), cày, cuốc xả, bạt gốc cao, vun luống, sau đó phủ ngọn lá mía trở lại toàn bộ mặt liếp (hàng mía), tưới đủ ẩm giúp mía tái sinh tốt. Cần chú trọng phòng trừ sự phá hại của chuột bằng các phương pháp đặt bẫy hoặc dùng bã thuốc. Sau khi áp dụng các biện pháp chăm sóc mía gốc ban đầu như trên và khi thấy mía tái sinh đều, cần tiến hành kiểm tra và dặm những chỗ mất khoảng 0,8 m. Phương thức dặm tương tự như ở vụ mía tơ, nhưng phải lưu ý đảm bảo đủ ẩm cho bụi mía sau khi trồng dặm.